

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NSNN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo thông báo số: 231 /TB-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Yên Bình)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	Thực hiện		Ước thực hiện so (%)	
			Quý III	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.050.000.000	1.443.455.698	3.665.177.749	120,17	168
1	Thu nội địa không kê đầu thô	3.050.000.000	1.443.455.698	3.665.177.749	120,17	168
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo	5.000.000				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài					
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.320.000.000	611.161.229	1.733.612.603	131	191
4	Thuế thu nhập cá nhân	220.000.000	94.488.184	177.517.077	81	62
5	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan thuế thực hiện					
6	Các loại phí, lệ phí	1.300.000.000	405.559.083	1.146.308.775	88	115
	Trở: Lệ phí trước bạ	500.000.000	208.752.883	629.644.543	126	111
7	Các khoản thu về nhà, đất	65.000.000	40.610.760	232.373.398	357	4.210
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp					
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		171.000	1.071.281		18
-	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	15.000.000	461.760	56.795.117	379	
-	Thu tiền sử dụng đất	50.000.000	39.978.000	174.507.000	349	
-	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước					
8	Thu từ khai thác, xử lý tài sản công xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công					
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					

10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, thu tiền sử dụng khu vực biển					
11	Thu tiền cấp quyền khai thác vùng biển					
12	Thu khác ngân sách	140.000.000	291.636.442	375.365.896	268	832
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác					
14	Thu hồi vốn, cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN					
-	<i>Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế</i>					
-	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của Ngân hàng Nhà nước</i>					
II	Thu về dầu thô					
III	Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu					
1	Thuế xuất khẩu					
2	Thuế nhập khẩu					
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu					
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu					
5	Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam					
6	Thuế bảo vệ môi trường hàng nhập khẩu					
7	Thu khác					
IV	Thu Viện trợ					
B	Hoàn thuế GTGT, thuế TTĐB và các khoản thu khác					
1	Hoàn thuế GTGT					
2	Thuế TTĐB					
3	Hoàn các khoản thu khác					
C	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP		1.240.464.339	3.049.534.548		174
1	Từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP		30.975.666	181.773.713		
2	Thuế GTGT (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu NSDP hưởng 100%		1.209.488.673	2.867.760.835		169

